

BỘ CÔNG AN  
Số: 126/2020/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2020

## THÔNG TƯ

### Quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân

*Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân,*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra các cấp trong Công an nhân dân; các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an.

2. Thông tư này áp dụng đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên và Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra; cấp trưởng, cấp phó và cán bộ điều tra của các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an; người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động điều tra.

## **Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra**

Thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, huy động Nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm; tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân, người tham gia tố tụng trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và hoạt động điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật; góp phần xây dựng Cơ quan điều tra, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả; phòng, chống các biểu hiện quan liêu, cửa quyền, tiêu cực, sách nhiễu, phiền hà, xâm phạm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

## **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra**

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật trong hoạt động điều tra hình sự. Khi tiến hành tố tụng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm dân chủ đi đôi với trật tự, kỷ cương, điều lệnh Công an nhân dân, không xâm phạm đến hoạt động của cơ quan tư pháp.

3. Nghiêm cấm lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân; cản trở hoạt động tố tụng hình sự của Cơ quan điều tra, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quan hệ giữa Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; giữa Cơ quan điều tra các cấp và giữa Cơ quan điều tra với cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong bảo đảm thực hiện dân chủ trong hoạt động điều tra**

1. Quan hệ giữa Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra là quan hệ phân công theo pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình. Khi có ý kiến khác nhau giữa Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì Thủ trưởng quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật; các Phó Thủ trưởng có trách nhiệm thực hiện quyết định của Thủ trưởng nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo, kiến nghị bằng văn bản lên cấp trên.

2. Quan hệ giữa các đơn vị thuộc Cơ quan điều tra cùng cấp là quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng đơn vị.

3. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra cấp trên với Cơ quan điều tra cấp dưới là quan hệ phân công và phối hợp theo nguyên tắc Cơ quan điều tra cấp trên hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, nghiệp vụ trong công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và công tác điều tra, xử lý tội phạm đối với Cơ quan điều tra cấp dưới.

4. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cùng cấp là quan hệ phân công trách nhiệm và phối hợp trong hoạt động điều tra trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị. Cơ quan điều tra có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra đối với cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

### **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

## Mục 1

### TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA

#### **Điều 5. Bảo đảm dân chủ trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự**

1. Cơ quan điều tra phải tổ chức tiếp nhận đầy đủ, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; thông báo việc tiếp nhận và kết quả giải quyết cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin, kiến nghị hoặc khiếu nại, tố cáo biết; phải áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác tội phạm, người làm chứng, bị hại, người thân thích của họ và người tố cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Việc tiếp nhận, phân loại, giải quyết nguồn tin về tội phạm và khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan điều tra phải bố trí địa điểm thuận tiện và phân công cán bộ trực ban hình sự 24/24 giờ hàng ngày để tiếp nhận, phân loại nguồn tin về tội phạm, đơn khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự của cá nhân, cơ quan, tổ chức; đơn yêu cầu nhờ người bảo chữa của người đại diện hoặc người thân thích của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam; hồ sơ đăng ký bảo chữa, hồ sơ đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Cán bộ trực ban hình sự phải thực hiện theo đúng điều lệnh Công an nhân dân có thái độ tôn trọng, lịch sự, đúng mực, lắng nghe, tận tâm giải quyết những yêu cầu chính đáng; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không được có thái độ cửa quyền, ban ơn hoặc sách nhiễu cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Tại trụ sở trực ban hình sự phải có hòm thư góp ý để tiếp nhận ý kiến góp ý của công dân; hòm thư góp ý phải để nơi dễ quan sát. Cán bộ trực ban hình sự phải thường xuyên kiểm tra hòm thư để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

## **Điều 6. Những việc Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Cán bộ điều tra không được làm**

1. Điều tra viên, Cán bộ điều tra không được làm những việc quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra không được làm những việc sau đây:

a) Tự ý tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và đơn thư khiếu nại, tố cáo trái quy định hoặc không được Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra phân công; tự ý tiến hành các hoạt động điều tra không theo kế hoạch điều tra đã được Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra phê duyệt;

b) Thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy hoặc làm hư hỏng tài liệu, đồ vật, vật chứng của vụ việc, vụ án hoặc bằng các phương thức khác làm sai lệch nội dung vụ việc vụ án;

c) Tiếp người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác ngoài trụ sở cơ quan Công an, trừ trường hợp do yêu cầu nghiệp vụ phải được sự đồng ý của Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra;

d) Ăn uống, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác.

đ) Lợi dụng danh nghĩa công tác để gặp gỡ, nhờ, sách nhiễu hoặc cầu lợi dưới bất kỳ hình thức nào đối với người bị buộc tội, người thân thích của người bị buộc tội, đương sự, người tham gia tố tụng khác và các cơ quan, tổ chức có liên quan;

e) Bức cung, mớm cung hoặc dùng nhục hình dưới bất kỳ hình thức nào;

g) Tiết lộ bí mật, thông tin, tài liệu vụ án, vụ việc đang được điều tra, xác minh khi chưa được phép công khai với người không có trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào. Trường hợp cần cung cấp thông tin phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra.

h) Cho người đang bị tạm giữ, tạm giam sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin khác để liên lạc, trao đổi với người khác (kể cả trong và ngoài khu vực Trại